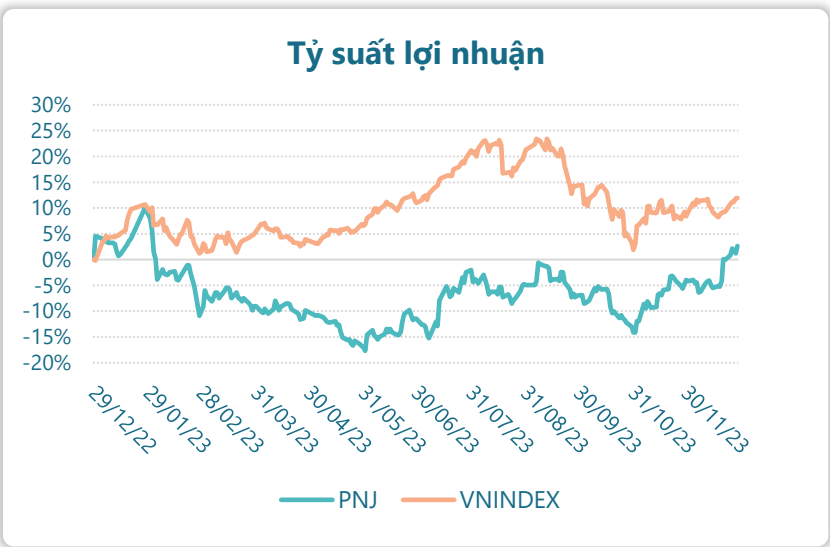
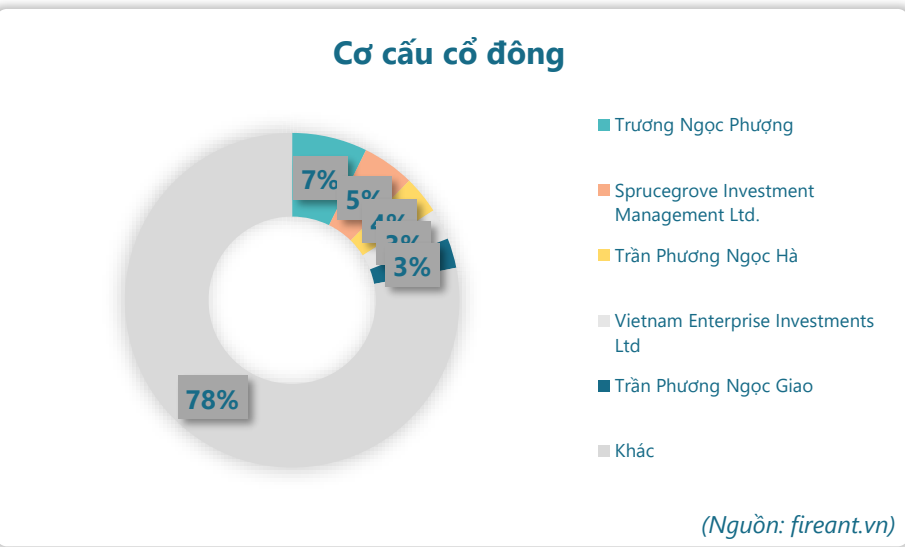
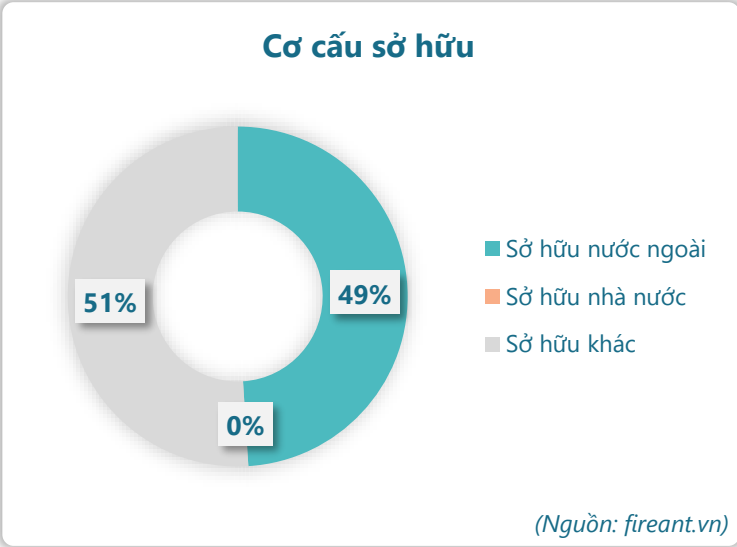
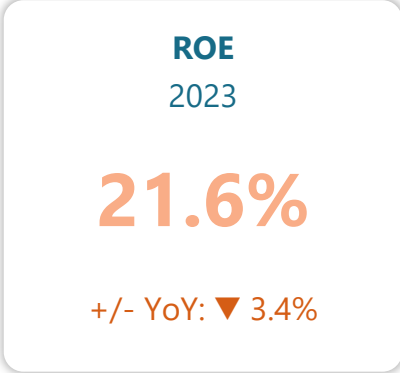
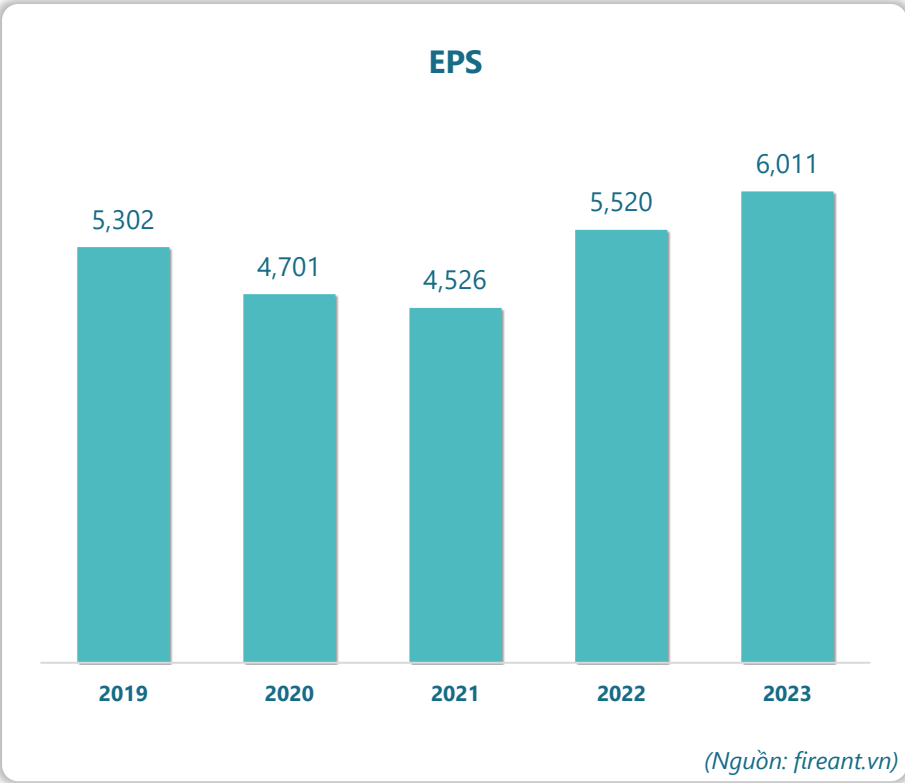
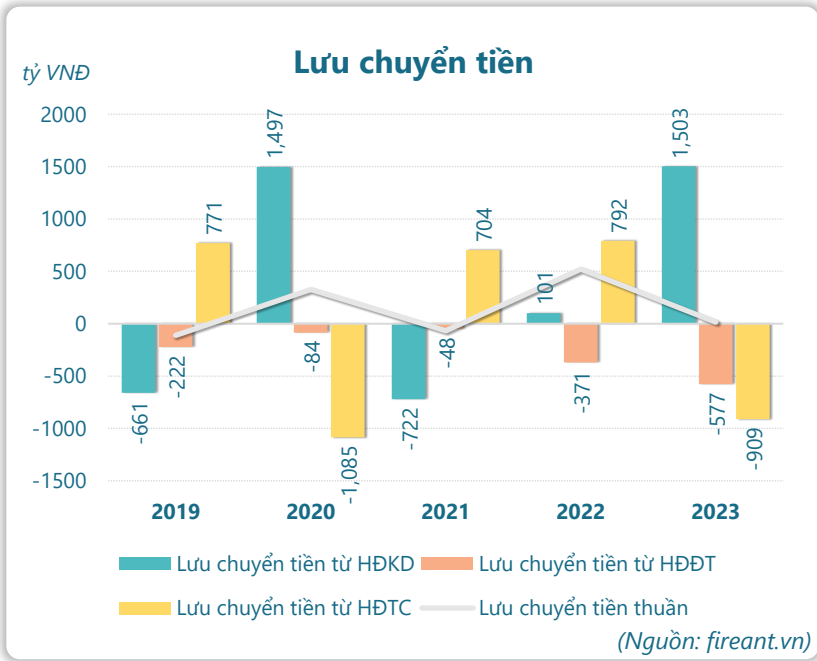
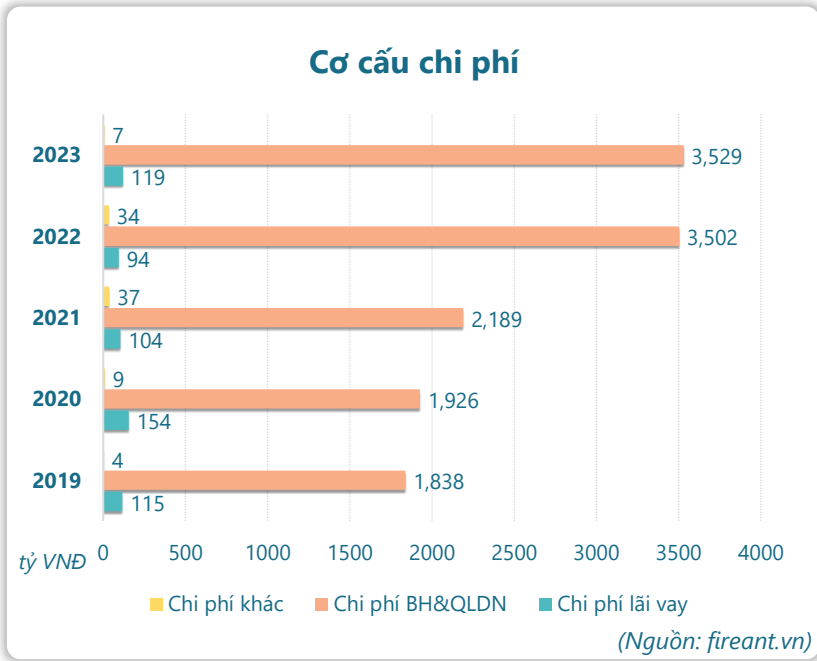
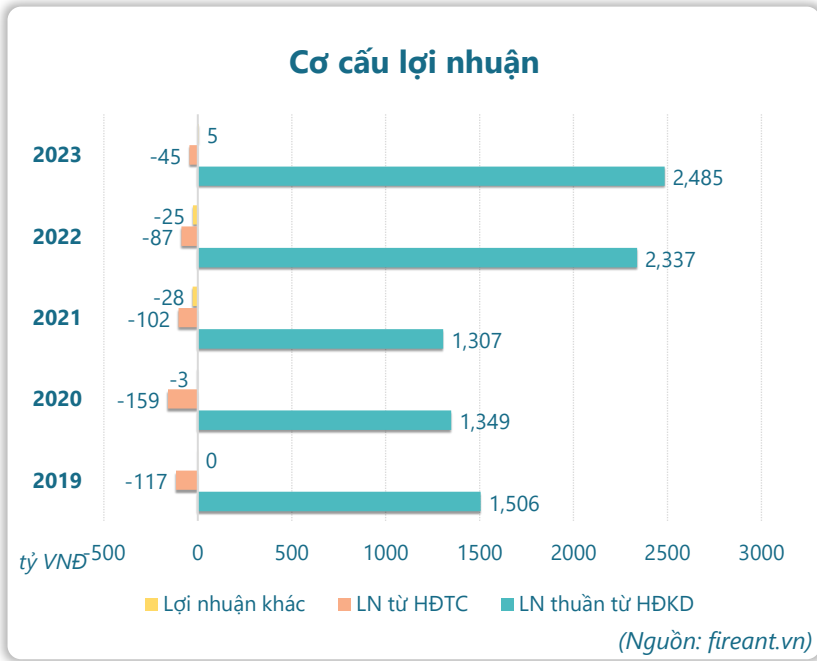
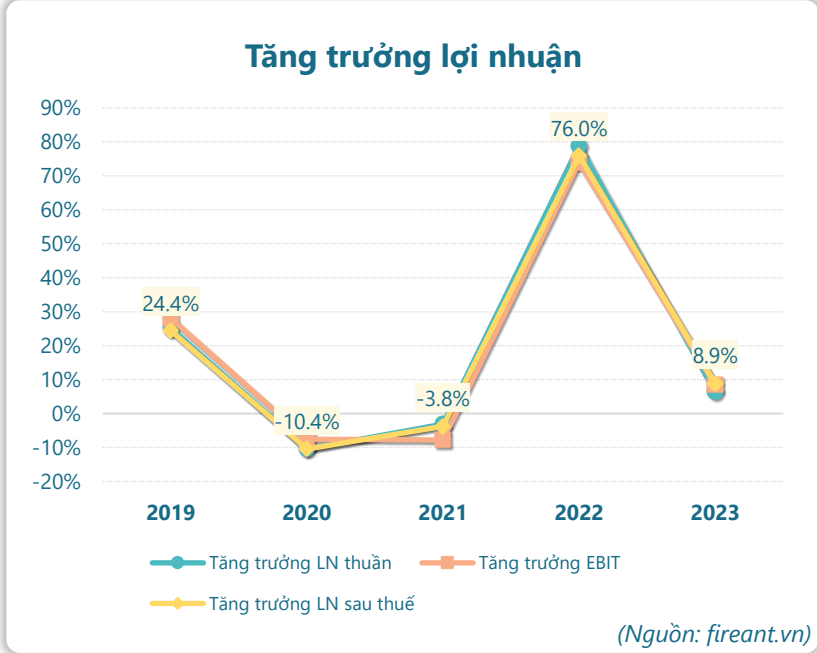
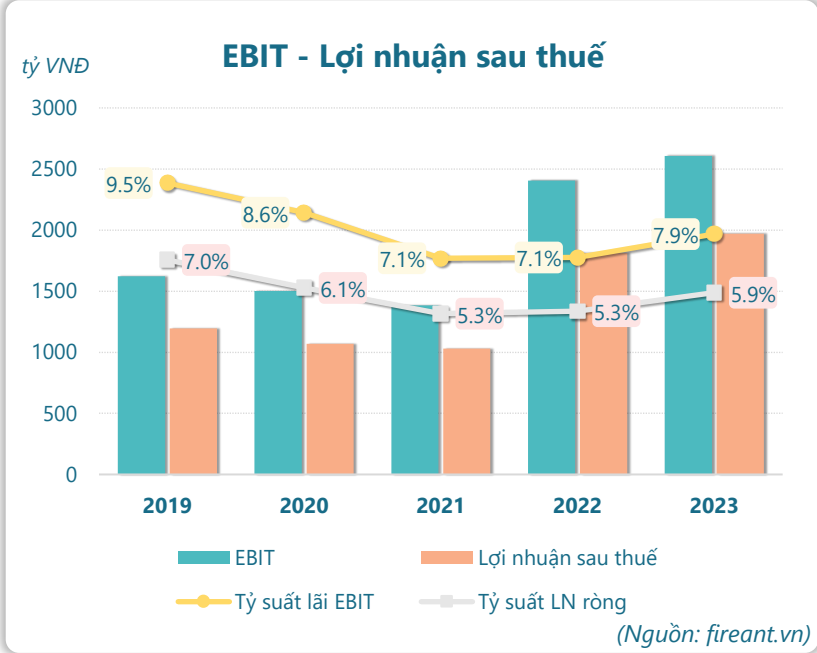
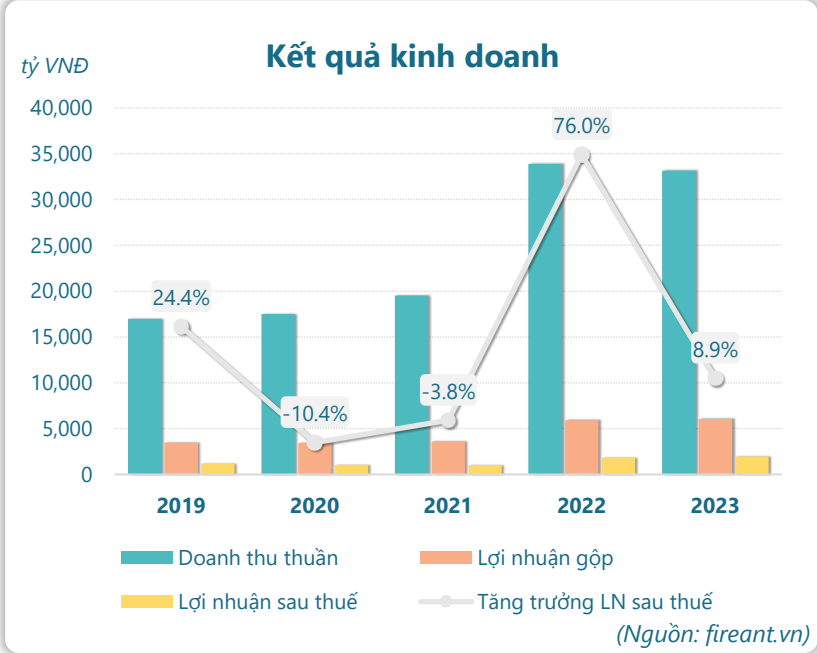


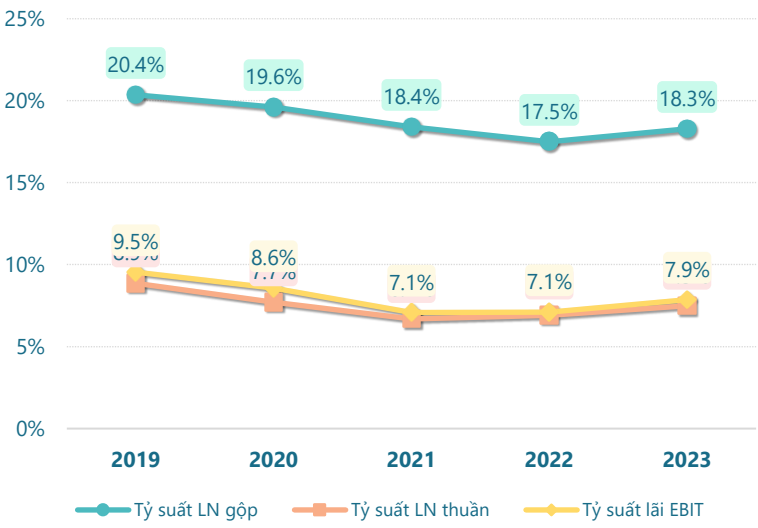
Ngày	86,000 VNĐ		
29/12/2023			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	7.5%	12.4%	20.4%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	68,571 - 91,688
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	28,208
Số lượng CPLH (CP)	327,999,629
KLGD BQ 20 phiên (CP)	1,679,683
Sở hữu nước ngoài	49.0%
Beta	0.57
EPS	6,011
P/E	14.3



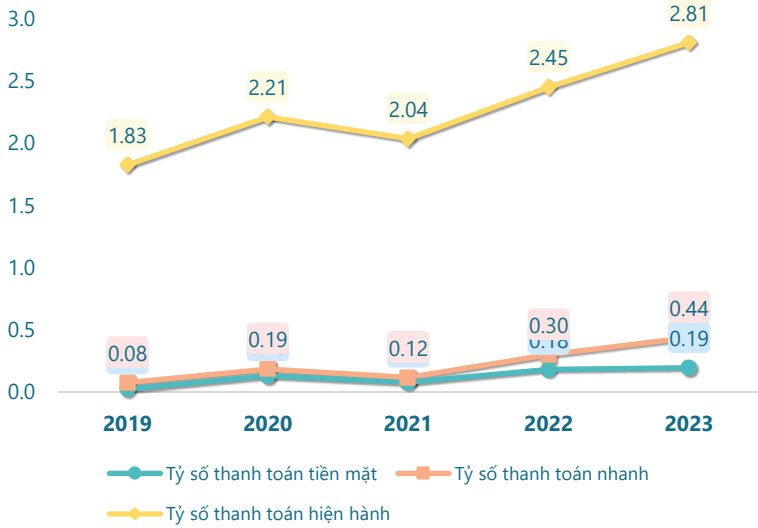


Tỷ suất lợi nhuận



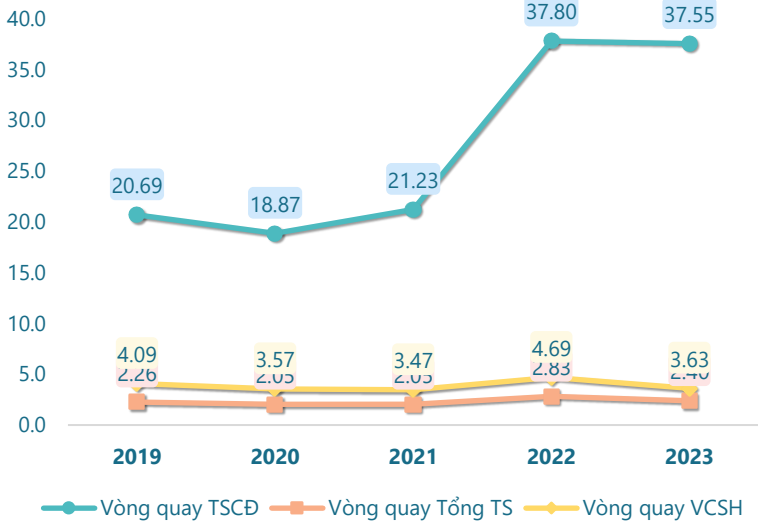
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



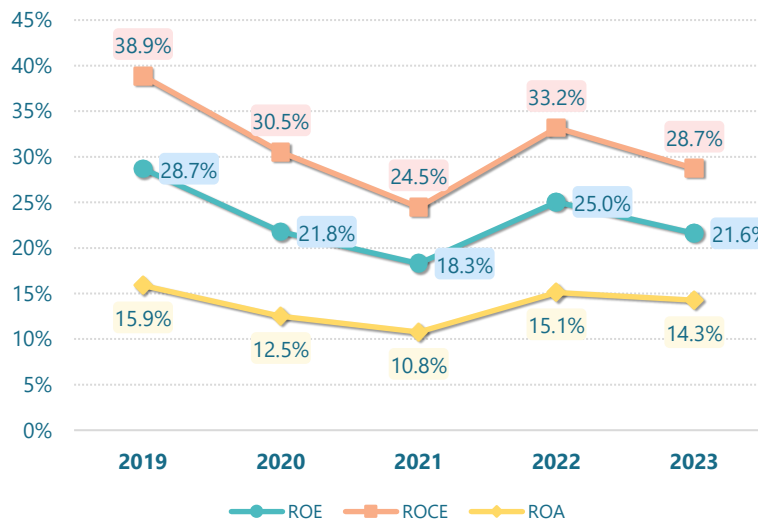
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



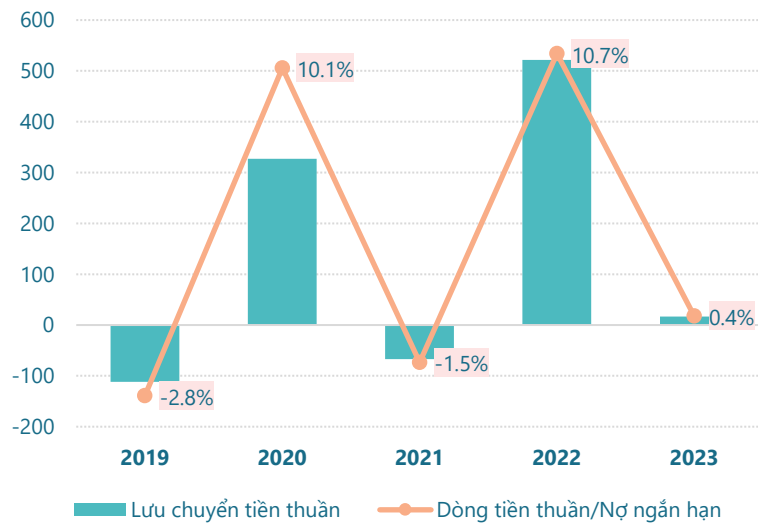
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



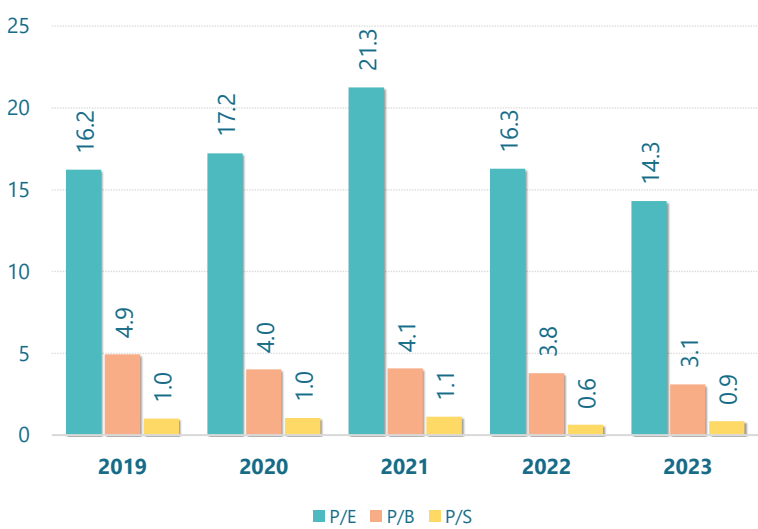
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)